

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
CƠ BẢN MIỀN NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

Số: 83 /GT-HCCB

Về việc giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 4 năm 2016 so với cùng kỳ năm trước

TP. HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2017.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 38296620 - 38225373
Fax: (08) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2016, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 4 năm 2016 so với quý 4 năm 2015 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng (%)
	Quý 4/2016 (1)	Quý 4/2015 (2)		
Báo cáo tài chính hợp nhất	42.639.145.099	38.574.887.667	4.064.257.433	+10,54%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2016	Quý 4/2015	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	336.752.883.586	386.907.676.579	-50.154.792.993
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	336.752.883.586	386.907.676.579	-50.154.792.993
4.	Giá vốn hàng bán	245.775.163.970	304.120.304.936	-58.345.140.966
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.977.719.616	82.787.371.644	8.190.347.972
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	6.241.701.587	2.435.780.596	3.805.920.991
7.	Chi phí tài chính	1.666.092.242	2.235.067.453	-568.975.211
8.	Chi phí bán hàng	15.667.505.592	16.332.593.168	-665.087.576
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.817.002.036	14.625.903.035	8.191.099.001
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	57.068.821.333	52.029.588.584	5.039.232.749
11.	Thu nhập khác	308.858.031	114.882.340	193.975.691
12.	Chi phí khác	3.032.231.468	2.747.852.013	284.379.455
13.	Lợi nhuận khác	-2.723.373.437	-2.632.969.673	--90.403.764



(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) - (IV)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.345.447.896	49.396.618.911	4.948.828.986
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.706.302.797	10.752.691.865	953.610.932
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	69.039.379	-69.039.379
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42.639.145.099	38.574.887.667	4.064.257.433

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 4/2016 tăng 4.949 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 4/2016 tăng 4.064 triệu đồng (tương ứng tăng 10,54%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Mặc dù doanh thu quý 4/2016 giảm 50.155 triệu đồng (tỷ lệ giảm 12,96%, nguyên nhân chủ yếu do doanh thu của công ty con trong kỳ giảm) so với quý 4/2015, nhưng:
- Tổng chi phí giảm quý 04/2016 so với quý 04/2015 giảm 51.104 triệu đồng (tỷ lệ giảm 15,03%), trong đó giá vốn hàng bán quý 4/2016 so với quý 04/2015 giảm 58.345 triệu đồng (tỷ lệ giảm 19,18%). Giá vốn hàng bán giảm do các yếu tố phát sinh tại Công ty mẹ:

+ Khấu hao TSCĐ quý 4/2016 giảm 10.491 triệu đồng (tỷ lệ giảm 38,05%) so với cùng kỳ năm ngoái.

+ Giá nguyên liệu chính đầu vào giảm như: muối công nghiệp giảm bình quân 9,35%, giá lưu huỳnh giảm 34,65%, giá nguyên liệu phốt pho vàng giảm 6,12% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là những nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 4/2016 tăng so với quý 4/2015.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, HĐQT, CBTT



Nguyễn Hữu Thọ